

Ba Đình, ngày 02 tháng 12 năm 2022

Số: 903/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 793/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1977

HKTT: Tập thể Đ, TDP Đ1, phường Đ2, quận L, Hà Nội; Nơi ở: Số 30 hẻm X, phường G, Ba Đình, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Thị Phương M, sinh năm 1976

HKTT: Số 104 tổ 40 cụm Y phường G, quận Ba Đình, Hà Nội; Nơi ở: Số 30 hẻm X, phường G, Ba Đình, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình S và chị Trần Thị Phương M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình S và chị Trần Thị Phương M có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 16/09/2003 và cháu Nguyễn Mai L, sinh ngày 30/04/2007.

Cháu Nguyễn Hải N đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Mai L cho chị Trần Thị Phương M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi

duỡng. Anh Nguyễn Đình S có trách nhiệm đóng góp tiền cấp duỡng nuõi con chung là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Mai L trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình S và chị Trần Thị Phương M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002464 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Trả lại cho anh Nguyễn Đình S số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thu Phương